

Số: 07

Ngày 19/02/2024

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Bản tin Văn bản pháp luật mới số 07 xin giới thiệu với các đơn vị những nội dung đáng chú ý sau:

- Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 06/CT-TTg về việc đôn đốc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm sau kỳ nghỉ Tết nguyên đán Giáp Thìn 2024, trong đó giao Đài truyền hình Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam xây dựng kế hoạch cụ thể, tiếp tục tuyên truyền từng tháng, từng quý về nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024.
- Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 142/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030, trong đó 100% các cơ sở dữ liệu quốc gia trong danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia cần ưu tiên triển khai tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử hoàn thành việc số hóa, cập nhật và đưa vào sử dụng hiệu quả; được kết nối, chia sẻ với kho dữ liệu tổng hợp tại Trung tâm dữ liệu quốc gia và kết nối, chia sẻ trên phạm vi toàn quốc.
- Chính phủ ban hành Nghị định 11/2024/NĐ-CP quy định lãi vay, lợi nhuận hợp lý, phương thức thanh toán, quyết toán dự án đầu tư theo hợp đồng BT; miễn thuế thu nhập doanh nghiệp, miễn thuế thu nhập cá nhân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.
- Bản tin tuần này giới thiệu 02 văn bản trên bàn soạn thảo: Thông tư quy định quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực báo chí, truyền thông thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông và dự thảo Thông tư quy định về quy cách, ngôn ngữ khác, hình dáng, kích thước, chất liệu, nội dung của thẻ Căn cước; giấy Chứng nhận căn cước; việc mã hóa thông tin trong bộ phận lưu trữ của thẻ Căn cước và trách nhiệm của Công an các đơn vị, địa phương trong việc sản xuất, cấp và quản lý thẻ Căn cước, giấy Chứng nhận căn cước.

Xin trân trọng giới thiệu cùng các đơn vị.

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. HƯỚNG DẪN BẦU CỬ, SỬ DỤNG, QUẢN LÝ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC LÀM VIỆC TẠI XÃ, THỊ TRẤN CỦA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Ngày 01/02/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 07/2024/NĐ-CP quy định chi tiết việc bầu, tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức làm việc tại xã, thị trấn và cán bộ phường của Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo đó, việc bầu cử, sử dụng, quản lý, bãi nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ đối với cán bộ làm việc tại xã, phường, thị trấn của Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Sau khi cấp có thẩm quyền phê chuẩn kết quả bầu cử hoặc chỉ định chức vụ cán bộ cấp xã, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh căn cứ vào tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch công chức ban hành quyết định bổ nhiệm vào ngạch công chức và xếp lương đối với cán bộ cấp xã.

Ủy ban nhân dân xã, thị trấn, các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường; thị trấn của Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện việc sử dụng, quản lý cán bộ, công chức làm việc tại xã, thị trấn và cán bộ phường như sau: Bố trí, phân công nhiệm vụ và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ; thực hiện hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật;

thực hiện hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, nâng bậc lương, đánh giá, xếp loại chất lượng, khen thưởng, kỷ luật theo quy định; thực hiện việc thống kê và báo cáo cấp có thẩm quyền về tình hình đội ngũ cán bộ, công chức theo quy định; thực hiện các nội dung khác theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, quận, huyện, thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh.

Nghị định có hiệu lực kể từ ngày 01/02/2024.

2. QUY ĐỊNH VỀ ĐẦU TƯ, QUẢN LÝ, KHAI THÁC HẠ TẦNG THÔNG TIN KHU CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TẬP TRUNG CÔNG VIÊN PHẦN MỀM ĐÀ NẴNG

Ngày 01/02/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 09/2024/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 144/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016 của Chính phủ quy định một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với Thành phố Đà Nẵng.

Theo đó, bổ sung quy định về đầu tư, quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thông tin là Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng như sau: Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng (sau đây gọi là Khu công nghệ thông tin tập trung) do Ủy ban nhân dân thành phố đầu tư theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước, pháp luật về đầu tư công là tài sản kết cấu hạ tầng thông tin; Hội đồng nhân dân thành

phổ được xem xét, quyết định việc đầu tư, nâng cấp, mở rộng, phát triển tài sản kết cấu hạ tầng thông tin đối với Khu công nghệ thông tin tập trung từ nguồn ngân sách Thành phố Đà Nẵng; cơ quan quản lý Nhà nước về Khu công nghệ thông tin tập trung là Ủy ban nhân dân thành phố.

Nguyên tắc quản lý, khai thác Khu công nghệ thông tin tập trung: Việc quản lý, khai thác Khu công nghệ thông tin tập trung đảm bảo đúng mục đích được giao, được đầu tư xây dựng, mua sắm; hiệu quả, công khai, minh bạch; được giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán theo quy định của pháp luật; mọi hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, khai thác và sử dụng tài sản phải được phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật; việc lập, quản lý, lưu trữ hồ sơ, báo cáo, theo dõi, kế toán và bảo trì Khu công nghệ thông tin tập trung thực hiện theo quy định của pháp luật.

Đối tượng được giao Khu công nghệ thông tin tập trung là đơn vị sự nghiệp công lập của Ủy ban nhân dân Thành phố Đà Nẵng. Đơn vị quản lý Khu công nghệ thông tin tập trung trực tiếp tổ chức khai thác tài sản. Việc tổ chức khai thác Khu công nghệ thông tin tập trung phải được lập thành Đề án và được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/02/2024

3. CÁC ĐIỀU KIỆN THÀNH LẬP KHU CÔNG NGHỆ CAO

Ngày 01/02/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 10/2024/NĐ-CP quy

định về khu công nghệ cao. Nghị định này quy định về phương hướng xây dựng, phương án phát triển khu công nghệ cao; việc thành lập, mở rộng khu công nghệ cao; hoạt động tại khu công nghệ cao; cơ chế, chính sách và quản lý nhà nước đối với khu công nghệ cao (bao gồm: khu công nghệ cao quy định tại Điều 31 Luật Công nghệ cao và khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao quy định tại Điều 32 Luật Công nghệ cao).

Đối tượng áp dụng của Nghị định này bao gồm: Cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quy hoạch, thành lập, đầu tư xây dựng, quản lý và hoạt động tại khu công nghệ cao.

Cụ thể, các điều kiện thành lập khu công nghệ cao bao gồm: Phù hợp với quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; có quy mô diện tích phù hợp và khả thi về sử dụng đất; điều kiện tự nhiên thích hợp; có điều kiện hạ tầng và vị trí giao thông thuận lợi; có khả năng liên kết với các cơ sở nghiên cứu, đào tạo có trình độ cao; có phương án khả thi về nguồn nhân lực và đội ngũ quản lý chuyên nghiệp cho khu công nghệ cao; có phương án khả thi huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội khu công nghệ cao; bảo đảm khả năng cân đối của ngân sách nhà nước; có phương án khả thi xây dựng khu nhà ở, công trình công cộng liền kề hoặc xung quanh khu công nghệ cao để đảm bảo phục vụ đời sống chuyên gia, người lao động làm việc trong khu công nghệ cao theo nhu cầu và tiến độ xây dựng

khu công nghệ cao; đáp ứng điều kiện bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Các điều kiện mở rộng khu công nghệ cao bao gồm: Khu vực đề xuất mở rộng phải đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 5 trong trường hợp mở rộng khu công nghệ cao quy định tại Điều 31 Luật Công nghệ cao, khoản 3 Điều 5 Nghị định này trong trường hợp mở rộng đối với khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao quy định tại Điều 32 Luật Công nghệ cao; hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu công nghệ cao đã triển khai phải hoàn thành việc đầu tư xây dựng theo quy hoạch chung xây dựng (nếu có) và quy hoạch phân khu xây dựng được duyệt; tỷ lệ lấp đầy của khu công nghệ cao đã triển khai đạt tối thiểu 60%; khu vực đề xuất mở rộng có vị trí, quy mô và các điều kiện đảm bảo kết nối thuận lợi với hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội của khu công nghệ cao đã triển khai.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 25/3/2024.

4. MIỄN THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP, THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG KHỞI NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Ngày 02/02/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 11/2024/NĐ-CP quy định lãi vay, lợi nhuận hợp lý, phương thức thanh toán, quyết toán dự án đầu tư theo hợp đồng BT; miễn thuế thu nhập doanh nghiệp, miễn thuế thu nhập cá nhân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo đó, trong thời gian Nghị quyết số 98/2023/QH15 có hiệu lực thi hành, cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng vốn góp, quyền góp vốn vào doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh được miễn thuế thu nhập cá nhân đối với khoản thu nhập này.

Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh quy định tại khoản này phải đáp ứng quy định của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về lĩnh vực ưu tiên; tiêu chí, điều kiện, nội dung hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Thu nhập từ chuyển nhượng vốn, quyền góp vốn quy định tại khoản này là thu nhập có được từ chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ số vốn, quyền góp vốn vào doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (bao gồm cả trường hợp bán doanh nghiệp), trừ thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ và các loại chứng khoán khác theo quy định.

Trường hợp bán toàn bộ doanh nghiệp do cá nhân làm chủ sở hữu dưới hình thức chuyển nhượng vốn có gắn với bất động sản thì kê khai và nộp thuế thu nhập cá nhân theo hoạt động chuyển nhượng bất động sản.

Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức khoa học và công nghệ, trung tâm đổi mới sáng tạo và các tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo có thu nhập từ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo phát sinh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh được miễn thuế thu nhập

doanh nghiệp đối với khoản thu nhập này.

Thời gian miễn thuế là 05 năm tính từ thời điểm mà doanh nghiệp phát sinh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp từ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo phát sinh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian Nghị quyết 98/2023/QH15 có hiệu lực. Sau khi Nghị quyết 98/2023/QH15 hết hiệu lực thì hành, thời gian miễn thuế theo quy định tại khoản này chưa kết thúc thì doanh nghiệp tiếp tục thực hiện cho đến khi kết thúc thời gian miễn thuế.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 02/02/2024.

5. KẾ HOẠCH XÂY DỰNG QUY HOẠCH TỔNG THỂ ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH ĐẾN NĂM 2030

Ngày 02/02/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 139/QĐ-TTg Kế hoạch xây dựng Quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính các cấp giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

Nhiệm vụ cụ thể của năm 2024 và năm 2025 như sau: Ban hành Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ xây dựng Quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính của quốc gia và đề cương hợp phần Quy hoạch đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; tổ chức khảo sát và hội thảo trong nước để lấy ý kiến xây dựng Kế hoạch, đề cương, dự thảo quy hoạch và các dự thảo văn bản liên quan; xây dựng hợp phần quy hoạch đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của từng

tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; xây dựng Quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính của quốc gia; tổ chức nghiên cứu, khảo sát trong nước và quốc tế; tổ chức hội thảo đề phục vụ xây dựng các hợp phần quy hoạch đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của từng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và xây dựng Quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính của quốc gia...

Nhiệm vụ cụ thể của năm 2026 và các năm tiếp theo như sau: Xây dựng, hoàn thiện Quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính các cấp trình Chính phủ (Quý IV năm 2026); tiếp tục hoàn thiện Quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính các cấp và báo cáo cấp có thẩm quyền theo chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ.

Kinh phí thực hiện Quy hoạch bao gồm kinh phí từ ngân sách Nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, nguồn vốn doanh nghiệp và các nguồn hỗ trợ, tài trợ và huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Khuyến khích huy động các nguồn lực xã hội trong và ngoài nước tham gia thực hiện Quy hoạch theo quy định của pháp luật.

Quyết định có hiệu lực từ ngày 02/02/2024.

6. NĂM 2030, TRÊN 90% THANH, THIẾU NIÊN SỬ DỤNG TRÁI PHÉP MA TÚY ĐƯỢC KHÁM SÀNG LỌC

Ngày 02/02/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 140/QĐ-TTg ban hành Chương trình phòng, chống ma túy trong thanh, thiếu niên đến năm 2030.

Theo đó, mục tiêu đến năm 2030, trên 90% thanh, thiếu niên sử dụng trái phép chất ma túy, nghiện ma túy có hồ sơ quản lý được tư vấn, khám sàng lọc, đánh giá, được giáo dục thay đổi hành vi, điều trị, cai nghiện ma túy thích hợp và thanh, thiếu niên sau cai nghiện ma túy, thanh, thiếu niên chấp hành xong án phạt tù về tội phạm ma túy được hỗ trợ dạy nghề, việc làm và các hoạt động hỗ trợ hòa nhập cộng đồng theo quy định pháp luật.

Nâng cao nhận thức pháp luật về phòng, chống ma túy, cảnh báo trực diện cho thanh, thiếu niên, học sinh, sinh viên và phụ huynh về hậu quả, tác hại, hiểm họa của ma túy, nhất là ma túy tổng hợp, chất hướng thần, các loại ma túy “núp bóng”, pha trộn, tẩm ướp vào thực phẩm, đồ uống, thuốc lá điện tử, thuốc lá thế hệ mới, shisha...

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin; khai thác hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong công tác quản lý thanh, thiếu niên sử dụng trái phép chất ma túy, nghiện ma túy; quản lý, tư vấn, cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy và quản lý thanh, thiếu niên sau cai nghiện.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 02/02/2024.

7. CHIẾN LƯỢC DỮ LIỆU QUỐC GIA ĐẾN NĂM 2030

Ngày 02/02/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 142/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030.

Theo đó, mục tiêu đến năm 2030: 100% các Trung tâm dữ liệu quốc gia, Trung tâm dữ liệu vùng, khu

vực, Trung tâm cấp quốc gia về lưu trữ dữ liệu lớn và tính toán hiệu năng cao trên cả nước được bảo đảm kết nối thành công, tạo thành một mạng lưới chia sẻ năng lực tính toán, xử lý dữ liệu lớn phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa của đất nước; các Nền tảng điện toán đám mây Chính phủ và các Nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động Make in Viet Nam đảm bảo sẵn sàng đáp ứng 100% nhu cầu lưu trữ, thu thập, kết nối, chia sẻ dữ liệu của Việt Nam, nhu cầu đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo mật thông tin theo cấp độ quy định của Luật An toàn thông tin mạng.

Phát triển dữ liệu phục vụ Chính phủ số: 100% các cơ sở dữ liệu quốc gia trong danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia cần ưu tiên triển khai tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử hoàn thành việc số hóa, cập nhật và đưa vào sử dụng hiệu quả; được kết nối, chia sẻ với kho dữ liệu tổng hợp tại Trung tâm dữ liệu quốc gia và kết nối, chia sẻ trên phạm vi toàn quốc; 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa; tối thiểu 80% dữ liệu về kết quả thực hiện các thủ tục hành chính được tái sử dụng, chia sẻ theo quy định (ngoại trừ các cơ sở dữ liệu nghiệp vụ đặc thù) đảm bảo người dân và doanh nghiệp chỉ phải cung cấp thông tin một lần khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thực hiện các thủ tục hành chính.

100% các cơ sở dữ liệu quốc gia cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành và cơ sở dữ liệu quan trọng của các bộ, ngành, địa phương được triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ và mô

hình bảo vệ 4 lớp, đồng thời triển khai các hoạt động bảo vệ an ninh mạng đối với hệ thống thông tin theo quy định của pháp luật về an ninh mạng.

Để đạt được các mục tiêu trên Chính phủ yêu cầu các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và theo quy định pháp luật hiện hành; đưa nhiệm vụ phát triển dữ liệu vào kế hoạch chuyển đổi số hằng năm và chủ động tham gia các hoạt động phối hợp chung về phát triển dữ liệu theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Căn cứ tình hình cụ thể của từng bộ, ngành để quyết định việc xây dựng và ban hành Chiến lược dữ liệu của riêng bộ, ngành, hoặc lồng ghép các nội dung về chiến lược phát triển dữ liệu trong các đề án, kế hoạch về chuyển đổi số của bộ, ngành để thực hiện đồng bộ với Chiến lược dữ liệu quốc gia theo hướng: Đảm bảo chi tiết hóa các giải pháp, nhiệm vụ của Chiến lược dữ liệu quốc gia và phù hợp với điều kiện, nhu cầu, định hướng phát triển của bộ, ngành; tập trung vào hai mũi nhọn: Xây dựng các cơ sở dữ liệu về định danh số của các đối tượng được quản lý để thuận lợi trong quản lý nhà nước, tạo sự đồng bộ, thông suốt trên toàn quốc, và tài nguyên dữ liệu lớn để khai thác, hỗ trợ ra quyết định, nâng cao năng lực chỉ đạo điều hành của cơ quan nhà nước.

Triển khai xây dựng, củng cố hạ tầng dữ liệu của bộ, ngành; chủ trì thực hiện việc số hóa, phát triển dữ liệu đối với các lĩnh vực do mình phụ trách và hướng dẫn triển khai

thực hiện đồng bộ cho các địa phương; hoàn thiện dữ liệu trong danh mục các cơ sở dữ liệu quốc gia cần ưu tiên triển khai tạo nền tảng phát triển Chính phủ số do Chính phủ quy định, dữ liệu trong các lĩnh vực quan trọng đã được quy định trong Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, các hội, hiệp hội và các doanh nghiệp trong công tác quản lý, theo dõi, giám sát việc tổ chức thực hiện Chiến lược, tập trung vào các nội dung: Hướng dẫn và hỗ trợ các bộ, ngành, địa phương trong việc xây dựng, triển khai Chiến lược/Kế hoạch phát triển dữ liệu của bộ, ngành, địa phương và kế hoạch thực hiện các chiến lược thành phần; xây dựng các tiêu chí, hướng dẫn làm căn cứ để bộ ngành, địa phương xây dựng danh mục dữ liệu mở, danh mục dữ liệu lớn cần ưu tiên phát triển thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương, phục vụ chỉ đạo, điều hành của bộ, ngành, địa phương và nhu cầu khai thác dữ liệu thuộc ngành, lĩnh vực từ người dân, doanh nghiệp; đưa các nhiệm vụ về "Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về dữ liệu số" và "Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực dữ liệu số" vào trong nội dung của Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" để tạo nguồn lực phát huy hiệu quả của Chiến lược; tăng cường thông tin, tuyên truyền qua các hình

thức đa dạng, phong phú, xây dựng các tài liệu hướng dẫn kỹ thuật, tờ rơi... để nâng cao nhận thức của các cấp ủy, chính quyền và người dân về vai trò, tầm quan trọng của giá trị dữ liệu, phát triển, khai thác sử dụng, chia sẻ dữ liệu hiệu quả.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 02/02/2024.

8. CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC KHÔNG TỔ CHỨC DU XUÂN, CHÚC TẾT LÀM ẢNH HƯỞNG ĐẾN THỜI GIAN, HIỆU QUẢ CÔNG VIỆC

Ngày 15/2/2024 Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 06/CT-TTg về việc đôn đốc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm sau kỳ nghỉ Tết nguyên đán Giáp Thìn 2024.

Theo đó, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao: Rà soát, xác định các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm theo từng tháng, quý để tập trung chỉ đạo, điều hành, có phản ứng chính sách kịp thời, hiệu quả, giải quyết tháo gỡ dứt điểm gắn với tăng cường kiểm tra, đôn đốc, nhất là đối với những nội dung, vấn đề còn vướng mắc, phức tạp, tồn đọng kéo dài, những vấn đề phát sinh; triển khai quyết liệt, hiệu quả các giải pháp đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công ngay từ những ngày đầu, tháng đầu của năm 2024; coi đây là một nhiệm vụ chính trị trọng tâm để tạo ra động lực "tăng tốc" cho phục hồi và phát triển kinh

tế - xã hội gắn với bảo đảm chất lượng, chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí.

Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương điều hành chính sách tài khóa mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm. Tập trung triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ tài chính - ngân sách nhà nước năm 2024; quản lý chặt chẽ các nguồn thu; triệt để tiết kiệm chi, nhất là chi thường xuyên, các khoản chi không thật sự cấp bách theo Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả, phối hợp đồng bộ, chặt chẽ, hài hoà với chính sách tài khóa mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm và các chính sách khác góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy tăng trưởng, kiểm soát lạm phát, ổn định thị trường tiền tệ, ngoại hối và hệ thống ngân hàng.

Bộ Giao thông vận tải chỉ đạo bảo đảm bố trí đủ phương tiện phục vụ cho nhu cầu đi lại sau Tết của Nhân dân; nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải hành khách, giảm thiểu tình trạng chậm, hủy chuyến trong vận tải hàng không; tuyệt đối không để hành khách không có phương tiện trở lại nơi làm việc, học tập.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tích cực, chủ động chỉ đạo tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, khai hội lễ truyền thống, dân gian ngay sau Tết Nguyên đán Giáp Thìn, bảo đảm an toàn, văn minh, phát huy

bản sắc văn hóa dân tộc. Tăng cường công tác quản lý điểm đến, hướng dẫn các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn cho khách du lịch và người dân. Yêu cầu các cơ sở lưu trú, kinh doanh ăn uống phục vụ khách du lịch tuyên truyền, vận động du khách thực hiện nghiêm "đã uống rượu, bia không lái xe".

Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, các cơ quan, địa phương liên quan chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông, xuất bản và hệ thống thông tin cơ sở tập trung đẩy mạnh ngay từ đầu năm công tác thông tin, tuyên truyền, tạo khí thế vui tươi, phấn khởi trong lao động, sản xuất, công tác và học tập; động viên người dân và doanh nghiệp cùng chung sức, đồng lòng, nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; nêu cao nét đẹp truyền thống văn hóa dân tộc, cổ vũ các hoạt động thực hiện lời dạy của Bác "mùa Xuân là Tết trồng cây"; đấu tranh có hiệu quả, phản bác các thông tin xấu độc, sai sự thật trên không gian mạng, làm thất bại âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, xử lý nghiêm các vi phạm.

Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ xây dựng kế hoạch cụ thể tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền từng tháng, từng quý về việc thực hiện

các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; không khí ra quân thực hiện nhiệm vụ đầu năm mới của các bộ, cơ quan, địa phương; chủ động đấu tranh, phản bác các thông tin xấu độc, tiêu cực, sai sự thật; góp phần tạo sự đồng thuận, củng cố niềm tin trong Nhân dân. Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền quảng bá hình ảnh dân tộc, vẻ đẹp truyền thống, giá trị nhân văn của Việt Nam, tuyên truyền, phổ biến các mô hình mới, cách làm hay, gương điển hình để khơi dậy khí thế, niềm tự hào dân tộc, truyền cảm hứng, tạo niềm tin cho người dân, các doanh nghiệp trong và ngoài nước. Tăng cường các bản tin về vấn đề an toàn giao thông, công tác phòng, chống dịch bệnh, các chính sách về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan hành chính nhà nước, các cơ quan, tổ chức liên quan khẩn trương giải quyết, xử lý công việc ngay từ ngày làm việc đầu tiên, đặc biệt là những công việc tồn đọng, chậm tiến độ do nghỉ Tết; thực hiện nghiêm kỷ cương hành chính, kỷ luật lao động, không tổ chức du xuân, chúc Tết làm ảnh hưởng đến thời gian, hiệu quả công việc. Tuyệt đối không đi lễ hội trong giờ hành chính; không sử dụng ngân sách nhà nước, phương tiện, tài sản công trái quy định cho hoạt động lễ hội, vui chơi... lãnh đạo các bộ, cơ quan, địa phương không tham dự lễ

hội nếu không được cấp có thẩm quyền phân công.

Chỉ thị này có hiệu lực thi hành từ ngày 15/02/2024.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

9. KẾ HOẠCH PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH TRUYỀN NHIỄM NĂM 2024

Ngày 02/02/2024, Bộ Y tế đã ra Quyết định 266/QĐ-BYT ban hành Kế hoạch Phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm năm 2024.

Cụ thể, chỉ tiêu đối với một số bệnh truyền nhiễm: Các bệnh Ebola, MERS-CoV, cúm A (H7N9), hạn chế tối đa dịch bệnh xâm nhập và lây lan trong nước; các bệnh cúm A (H5N1), cúm A (H5N6) và các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, mới nổi khác, 100% ổ dịch được phát hiện, xử lý kịp thời, không để bùng phát trong cộng đồng, cơ sở y tế; COVID-19, đậu mùa khỉ, hạn chế tối đa số ca bệnh nặng, tử vong...

Xây dựng kế hoạch tiêm chủng mở rộng căn cứ trên nhu cầu đề xuất từ các tỉnh, thành phố trên địa bàn cả nước; triển khai tiêm chủng cho các đối tượng trong chương trình tiêm chủng mở rộng, thường xuyên rà soát đối tượng và tổ chức tiêm vét các loại vắc xin trong tiêm chủng mở rộng, đặc biệt tại các xã, phường vùng sâu vùng xa, vùng khó khăn, các khu vực miền núi.

Tăng cường truyền thông phòng bệnh nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của người dân để bảo vệ sức khỏe của bản thân, gia đình và cộng đồng; khuyến khích thực hiện 2K (Khẩu trang – Khử khuẩn) tại các địa điểm tập trung đông người, trên các phương tiện giao thông công

cộng và tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 02/02/2024.

10. ĐỊNH MỨC CHO HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG CHIẾN LƯỢC CỦA QUY HOẠCH

Ngày 02/02/2024, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Thông tư 01/2024/TT-BTNMT quy định định mức cho hoạt động thực hiện đánh giá môi trường chiến lược của quy hoạch.

Thông tư này quy định định mức cho hoạt động thực hiện đánh giá môi trường chiến lược thông qua hoạt động lựa chọn nhà thầu của các quy hoạch (bao gồm cả điều chỉnh mục tiêu của quy hoạch) thuộc đối tượng quy định tại Điều 25 Luật Bảo vệ môi trường và Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Định mức quy định tại Thông tư này là định mức tối đa để thực hiện đánh giá môi trường chiến lược.

Cụ thể, xây dựng đề cương và lập dự toán nhiệm vụ thực hiện đánh giá môi trường chiến lược với các nội dung sau: Thu thập, tổng hợp thông tin, phân tích tài liệu phục vụ cho việc xác định các nội dung thực hiện đánh giá môi trường chiến lược; xác định các công việc cần thực hiện trong quá trình đánh giá môi trường

chiến lược; xây dựng đề cương và lập dự toán thực hiện đánh giá môi trường chiến lược.

Hoạt động gián tiếp thực hiện đánh giá môi trường chiến lược như sau: Lựa chọn nhà thầu gói thầu dịch vụ tư vấn thực hiện đánh giá môi trường chiến lược; tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tham vấn, lấy ý kiến.

Các hội nghị, hội thảo, hội đồng trong quá trình thực hiện đánh giá môi trường chiến lược bao gồm: Hội đồng xét duyệt đề cương, dự toán thực hiện đánh giá môi trường chiến lược; hội thảo tham vấn các bước thực hiện đánh giá môi trường chiến lược; hội nghị, hội thảo xin ý kiến đề hoàn thiện báo cáo đánh giá môi trường chiến lược.

Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 02/02/2024.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

1. ĐỀ XUẤT ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG LĨNH VỰC BÁO CHÍ

Nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan báo chí, thúc đẩy xã hội hóa trong hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực báo chí; Bộ Thông tin và Truyền thông đã xây dựng dự thảo Thông tư quy định quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực báo chí, truyền thông thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực báo chí sử dụng ngân sách nhà nước được xây dựng dựa trên 04 nguyên tắc chung: Bảo đảm tính đúng, tính đủ các hao phí cần thiết để hoàn thành một sản phẩm dịch vụ công đạt được các tiêu chí, tiêu chuẩn, chất lượng theo quy định hiện hành; định mức được xây dựng trên cơ sở thực tiễn

tổ chức sản xuất, cung cấp dịch vụ; dựa trên các thành tựu khoa học và công nghệ, đảm bảo tính ổn định trong thời gian nhất định, phù hợp với yêu cầu thực tiễn; khi có sự thay đổi công nghệ, quy định pháp luật hoặc không còn phù hợp với yêu cầu thực tiễn thì định mức phải được điều chỉnh hoặc xây dựng mới; định mức các bước công việc tương đồng giữa các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông phải bảo đảm tính thống nhất; đáp ứng yêu cầu chung về kết cấu của các loại định mức kinh tế - kỹ thuật.

Các cơ quan báo chí trung ương tổ chức xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật (theo hướng dẫn của Thông tư này) trình báo cáo cơ quan chủ quản thẩm định phê duyệt hoặc ủy quyền phê duyệt, ban hành để thực hiện đối với cơ quan báo chí đó. Đối với dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách địa phương căn cứ danh mục dịch vụ sự nghiệp công do cấp

có thẩm quyền tại địa phương ban hành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật (theo hướng dẫn tại Thông tư này) và ban hành để áp dụng đối với các cơ quan báo chí tại địa phương.

Định mức kinh tế - kỹ thuật gồm 05 thành phần: định mức lao động; định mức vật tư, nguyên nhiên vật liệu; định mức máy móc, thiết bị.

Theo đó, định mức lao động phải xây dựng gồm định mức lao động trực tiếp là hao phí lao động trực tiếp (quy đổi ra ngày công để hoàn thành một đơn vị, sản phẩm dịch vụ công) và định mức lao động gián tiếp là hao phí cần thiết theo từng nội dung công việc (chi phí quản lý; phục vụ...). Định mức lao động gián tiếp được tính theo tỷ lệ % của lao động trực tiếp.

Để thuyết minh cơ sở xác định định mức lao động, đơn vị xây dựng định mức cần liệt kê các thao tác, công việc cơ bản phải thực hiện; xác định thời gian lao động trực tiếp, gián tiếp và xác định số lượng và cấp bậc lao động chuyên môn cụ thể phù hợp với yêu cầu thực hiện của từng nội dung công việc. Định mức vật tư, nguyên nhiên vật liệu là mức tiêu hao về vật tư, nguyên nhiên vật liệu được xác định theo chủng loại, số lượng/khối lượng.

Toàn văn dự thảo đang được Bộ Thông tin và Truyền thông gửi văn bản đến các bộ, ngành, đơn vị có liên quan, đồng thời đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ và Cổng thông tin điện tử của Bộ để lấy

ý kiến Nhân dân trước khi hoàn thiện dự thảo để ban hành.

2. ĐỀ XUẤT MẪU THẺ CĂN CƯỚC, MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN CĂN CƯỚC

Bộ Công an đang lấy ý kiến dự thảo Thông tư quy định về quy cách, ngôn ngữ khác, hình dáng, kích thước, chất liệu, nội dung của thẻ Căn cước; giấy Chứng nhận căn cước; việc mã hóa thông tin trong bộ phận lưu trữ của thẻ Căn cước và trách nhiệm của Công an các đơn vị, địa phương trong việc sản xuất, cấp và quản lý thẻ Căn cước, giấy Chứng nhận căn cước.

Theo dự thảo, hai mặt của thẻ căn cước in hoa văn màu xanh chuyển ở giữa màu vàng đến xanh. Nền mặt trước thẻ gồm: Bản đồ hành chính Việt Nam, trống đồng, các hoa văn họa tiết truyền thống trang trí. Nền mặt sau thẻ căn cước gồm: Các hoa văn được kết hợp với hình ảnh hoa sen và các đường cong vắt chéo đan xen. Quốc huy và ảnh của công dân được in màu trực tiếp trên thẻ căn cước.

Đối với thẻ căn cước cấp cho công dân từ 6 tuổi trở lên, mặt trước thẻ căn cước: bên trái gồm hình Quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đường kính 12 mm; ảnh của người được cấp thẻ Căn cước cỡ 20 x 30 mm; Có giá trị đến/Date of expiry; bên phải gồm CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM; Độc lập - Tự do - Hạnh phúc; SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM; Independence -

Freedom - Happiness; dòng chữ CĂN CƯỚC/Identity Card; Số định danh cá nhân/No; Họ, chữ đệm và tên /Surname, Given names; Ngày, tháng, năm sinh/Date of birth; Giới tính/Sex; Quốc tịch/Nationality. Đối với thẻ căn cước cấp công dân từ 0-6 tuổi từ trên xuống dưới, từ trái qua phải: Hình Quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đường kính 12 mm; CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM; Độc lập - Tự do - Hạnh phúc; SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM; Independence - Freedom - Happiness; dòng chữ CĂN CƯỚC/Identity Card; Số định danh cá nhân/No; Họ, chữ đệm và tên /Surname, Given names; Ngày, tháng, năm sinh/Date of birth; Giới tính/Sex; Quốc tịch/Nationality; Có giá trị đến/Date of expiry. Đối với mặt sau thẻ Căn cước gồm các thông

tin sau: Nơi cư trú/Residence; Nơi đăng ký khai sinh/Place of birth registration; Chíp; Ngày, tháng, năm cấp/Date, month, year; Mã QR; BỘ CÔNG AN/MINISTRY OF PUBLIC SECURITY; Bộ phận lưu trữ thông tin được mã hóa 03 Dòng MRZ.

Bên cạnh đó, dự thảo quy định giấy Chứng nhận căn cước có hình chữ nhật, kích thước 125x170mm có chất liệu giấy, được bảo an. Nền mặt trước giấy chứng nhận căn cước gồm bản đồ hành chính Việt Nam in màu đỏ; trống đồng, các hoa văn họa tiết truyền thống trang trí in màu xanh. Quốc huy được in màu trực tiếp trên giấy chứng nhận căn cước; dòng chữ “CHỨNG NHẬN CĂN CƯỚC”; dấu có hình Quốc huy của cơ quan cấp giấy Chứng nhận căn cước màu đỏ.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: *Xin hỏi, tiêu chuẩn, điều kiện viên chức được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp?*

Trả lời: Theo khoản 1 Điều 32 Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BNV của Bộ Nội vụ ban hành ngày 08/01/2024 quy định viên chức được đăng ký dự xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp cao hơn liền kề khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện như sau:

- Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh

nghề nghiệp; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật;

- Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn liền kề hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ trong cùng lĩnh vực nghề nghiệp;

- Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng. Trường hợp tại thời

điểm xét thăng hạng mà Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành chưa ban hành quy định nội dung, chương trình, hình thức, thời gian bồi dưỡng theo quy định thì không phải đáp ứng yêu cầu về chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp; viên chức được xét thăng hạng được coi là đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của hạng được xét;

- Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng trừ 1 số trường hợp quy định khác.

2. Hỏi: *Hồ sơ đăng ký xét thăng hạng nghề nghiệp?*

Trả lời: Theo Điều 36 Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BNV của Bộ Nội vụ ban hành ngày 08/01/2024 quy định hồ sơ đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp bao gồm:

- Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ;

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;

- Bản sao các văn bản, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng;

- Các yêu cầu khác theo quy định.

3. Hỏi: *Thứ tự ưu tiên khi xác định viên chức trúng tuyển xét hạng?*

Trả lời: Theo khoản 2 Điều 40 Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BNV của Bộ Nội vụ ban hành ngày 08/01/2024 quy định trường hợp cơ quan, đơn vị có số lượng viên chức dự xét thăng hạng nhiều hơn số chỉ tiêu thăng hạng đã được phê duyệt thì việc xác định viên chức trúng tuyển xét thăng hạng thực hiện theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Viên chức có thành tích cao hơn trong hoạt động nghề nghiệp đã được cấp có thẩm quyền công nhận;

- Viên chức là nữ;

- Viên chức là người dân tộc thiểu số;

- Viên chức nhiều tuổi hơn (tính theo ngày, tháng, năm sinh);

- Viên chức có thời gian công tác nhiều hơn.

4. Hỏi: *Thời hạn giữ chức vụ quản lý cho mỗi lần bổ nhiệm?*

Trả lời: Theo Điều 43 Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BNV của Bộ Nội vụ ban hành ngày 08/01/2024 quy định thời hạn giữ chức vụ quản lý cho mỗi lần bổ nhiệm là 05 năm tính từ thời điểm quyết định bổ nhiệm có hiệu lực, trừ trường hợp thời hạn dưới 05 năm theo quy định của pháp luật chuyên ngành./.